

GIÁO TRÌNH TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

ĐỐI TƯỢNG: KHỐI CÁC NGÀNH NGOÀI LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Chương 1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội

Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

TS. Phạm Huy Thành

Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC

I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

1. Khái lược về triết học

2. Vấn đề cơ bản của triết học

3. Biện chứng và siêu hình

II. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin

2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin

3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

1. Khái lược về Triết học

a. Nguồn gốc của triết học

b. Khái niệm Triết học

c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử

d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan

a. Nguồn gốc của triết học

- Triết học ra đời vào khoảng từ thế kỷ VIII đến thế kỷ VI tr.CN tại các trung tâm văn minh lớn của nhân loại thời Cổ đại (phương Đông: Ấn độ và Trung hoa, phương Tây: Hy Lạp)



a. Nguồn gốc của triết học

- Triết học là một hình thái ý thức xã hội, là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng

- *Nguồn gốc nhận thức:*

✓ Trước khi triết học xuất hiện thế giới quan thần thoại đã chi phối hoạt động nhận thức của con người

✓ Triết học là hình thức tư duy lý luận đầu tiên và thể hiện khả năng tư duy trừu tượng, năng lực khái quát của con người để giải quyết tất cả các vấn đề nhận thức chung về tự nhiên, xã hội, tư duy

a. Nguồn gốc của triết học

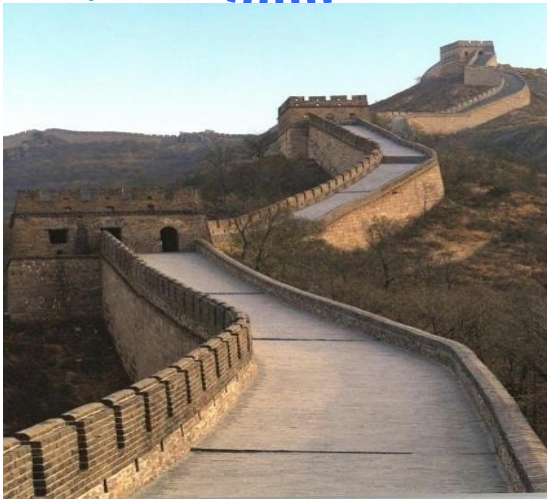
- Nguồn gốc xã hội:

✓ Phân công lao động xã hội dẫn đến sự phân chia lao động là nguồn gốc dẫn đến chế độ tư hữu

✓ Khi xã hội có sự phân chia giai cấp, triết học ra đời bản thân nó đã mang “tính đảng” (nhiệm vụ của nó là luận chứng và bảo vệ lợi ích của một giai cấp xác định).

b. Khái niệm triết học

Triết học là gì ?



Trung Quốc: *Triết* = *Trí*: sự truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức, thường là con người, xã hội, vũ trụ và tư tưởng tinh thần

Ấn Độ: *Triết* = “*darshana*”, có nghĩa là “chiêm ngưỡng” là con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ phải, thấu đạt được chân lý về vũ trụ và nhân sinh



Phương Tây:

Philosophia vừa mang nghĩa là giải thích vũ trụ, định hướng nhận thức và hành vi, vừa nhấn mạnh đến khát vọng tìm kiếm chân lý của con người.

b. Khái niệm triết học

Đặc thù của triết học:

Sử dụng các công cụ lý tính, các tiêu chuẩn lôgic và những kinh nghiệm khám phá thực tại của con người để diễn tả thế giới và khái quát thế giới quan bằng lý luận.

Triết học khác với các khoa học khác ở *tính đặc thù của hệ thống tri thức khoa học và phương pháp nghiên cứu.*

Các nhà kinh điển CN Mác – Lênin về triết học:

Triết học là hệ thống quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử

Thời kỳ Hy Lạp Cổ đại

Triết học tự nhiên bao gồm tất cả những tri thức mà con người có được, trước hết là các tri thức thuộc khoa học tự nhiên sau này như toán học, vật lý học, thiên văn học...

Thời Trung cổ

Triết học kinh viện, triết học mang tính tôn giáo

Thời kỳ phục hưng, cận đại

Triết học tách ra thành các môn khoa học như cơ học, toán học, vật lý học, thiên văn học, hóa học, sinh học, xã hội học, tâm lý học, văn hóa học...

Triết học cổ điển Đức

Đỉnh cao của quan niệm “Triết học là khoa học của mọi khoa học” ở Hêghen

Triết học Mác

Trên lập trường DVBC để nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy

d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan

➤ **Thế giới quan:**

Là khái niệm triết học chỉ hệ thống các tri thức, quan điểm, tình cảm, niềm tin, lý tưởng xác định về thế giới và về vị trí của con người (bao gồm cá nhân, xã hội và cả nhân loại) trong thế giới đó. Thế giới quan quy định các nguyên tắc, thái độ, giá trị trong định hướng nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.

➤ **Quan hệ giữa thế giới quan và nhân sinh quan**

➤ **Các loại hình thế giới quan**

d. Triết học, hạt nhân lý luận của thế giới quan

Thứ nhất

Bản thân triết học chính là thế giới quan

Thứ hai

Trong số các loại thế giới quan phân chia theo các cơ sở khác nhau thì thế giới quan triết học bao giờ cũng là thành phần quan trọng, đóng vai trò là nhân tố cốt lõi

Thứ ba

Triết học bao giờ cũng có ảnh hưởng và chi phối các thế giới quan khác như: thế giới quan tôn giáo, thế giới quan kinh nghiệm, thế giới quan thông thường....,

Thứ tư

Thế giới quan triết học quy định mọi quan niệm khác của con người

TGQ DVBC là đỉnh cao của TGQ do nó dựa trên quan niệm duy vật về vật chất và ý thức, trên các nguyên lý, quy luật của biện chứng

d. Triết học, hạt nhân lý luận của thế giới quan

- **Vai trò của thế giới quan:** TGQ có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc sống của con người và xã hội:

Thứ nhất

Tất cả những vấn đề được triết học đặt ra và tìm lời giải đáp trước hết là những vấn đề thuộc thế giới quan.

Thứ hai

Thế giới quan là tiền đề quan trọng để xác lập phương thức tư duy hợp lý và nhân sinh quan tích cực; là tiêu chí quan trọng đánh giá sự trưởng thành của mỗi cá nhân cũng như của từng cộng đồng xã hội nhất định.

- Triết học với tính cách là hạt nhân lý luận chi phối mọi thế giới quan

2. Vấn đề cơ bản của triết học

a

- *Nội dung vấn đề cơ bản của triết học*

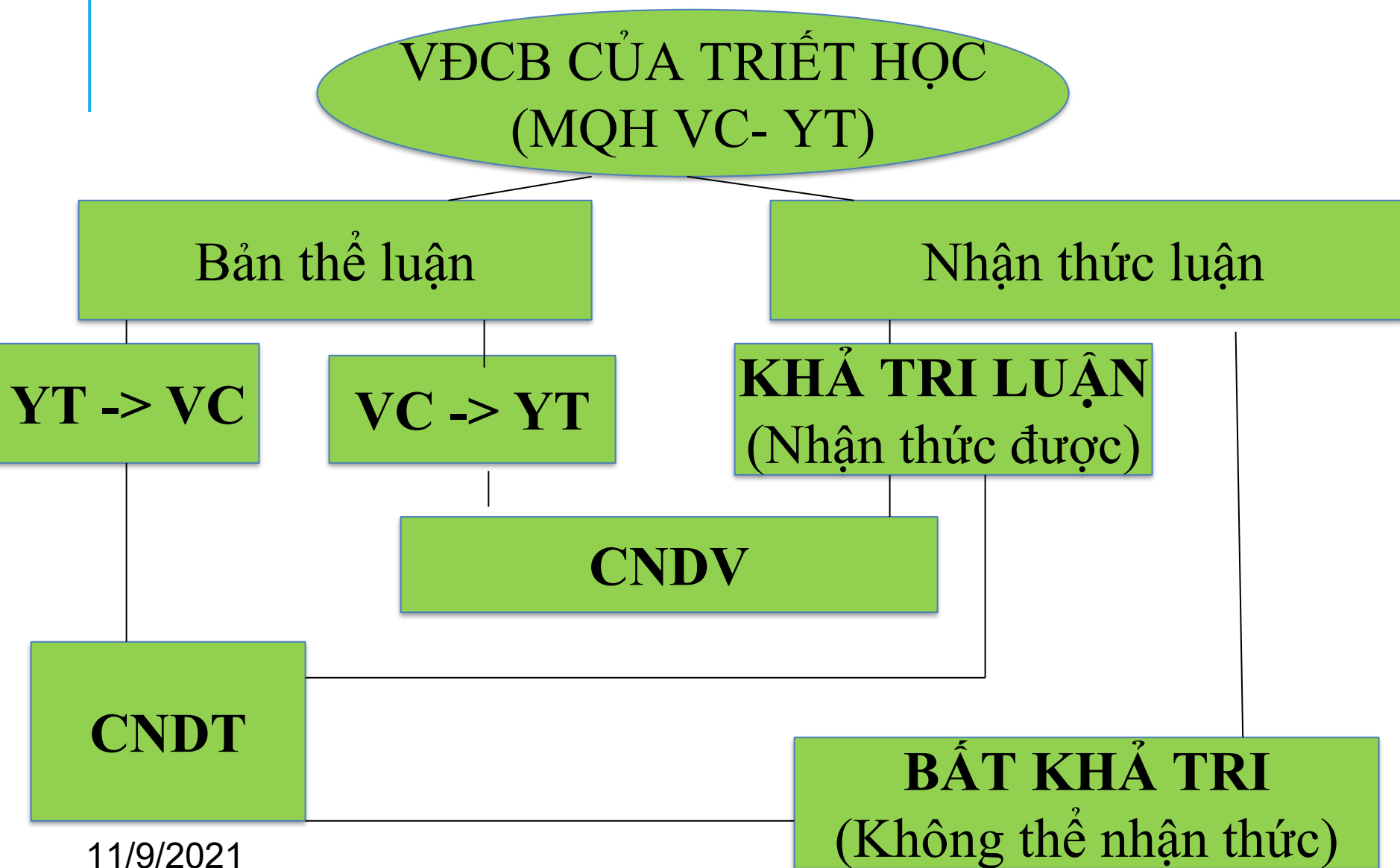
b

- *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm*

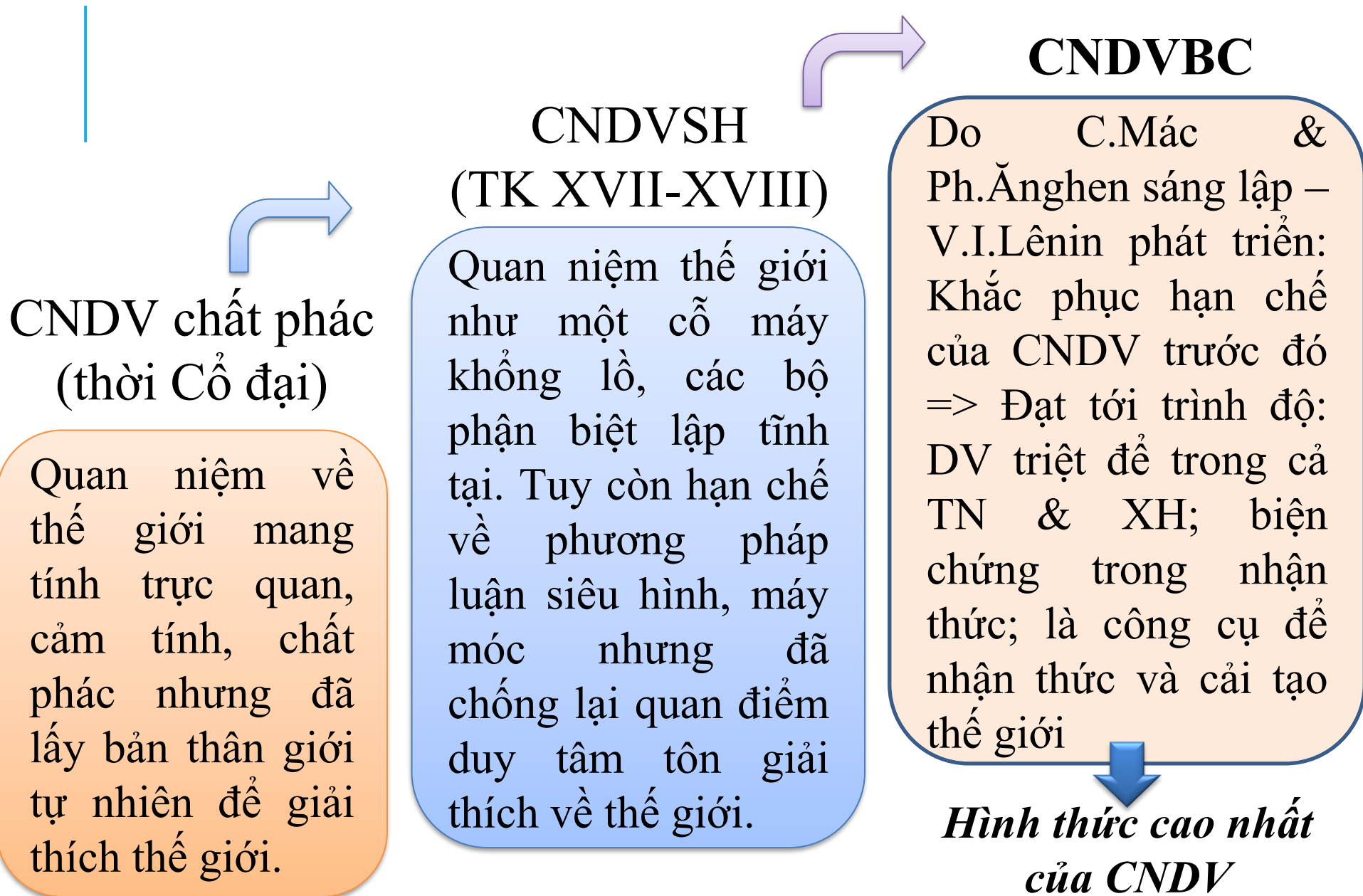
c

- *Thuyết có thể biết (Khả tri luận) và thuyết không thể biết (Bất khả tri luận)*

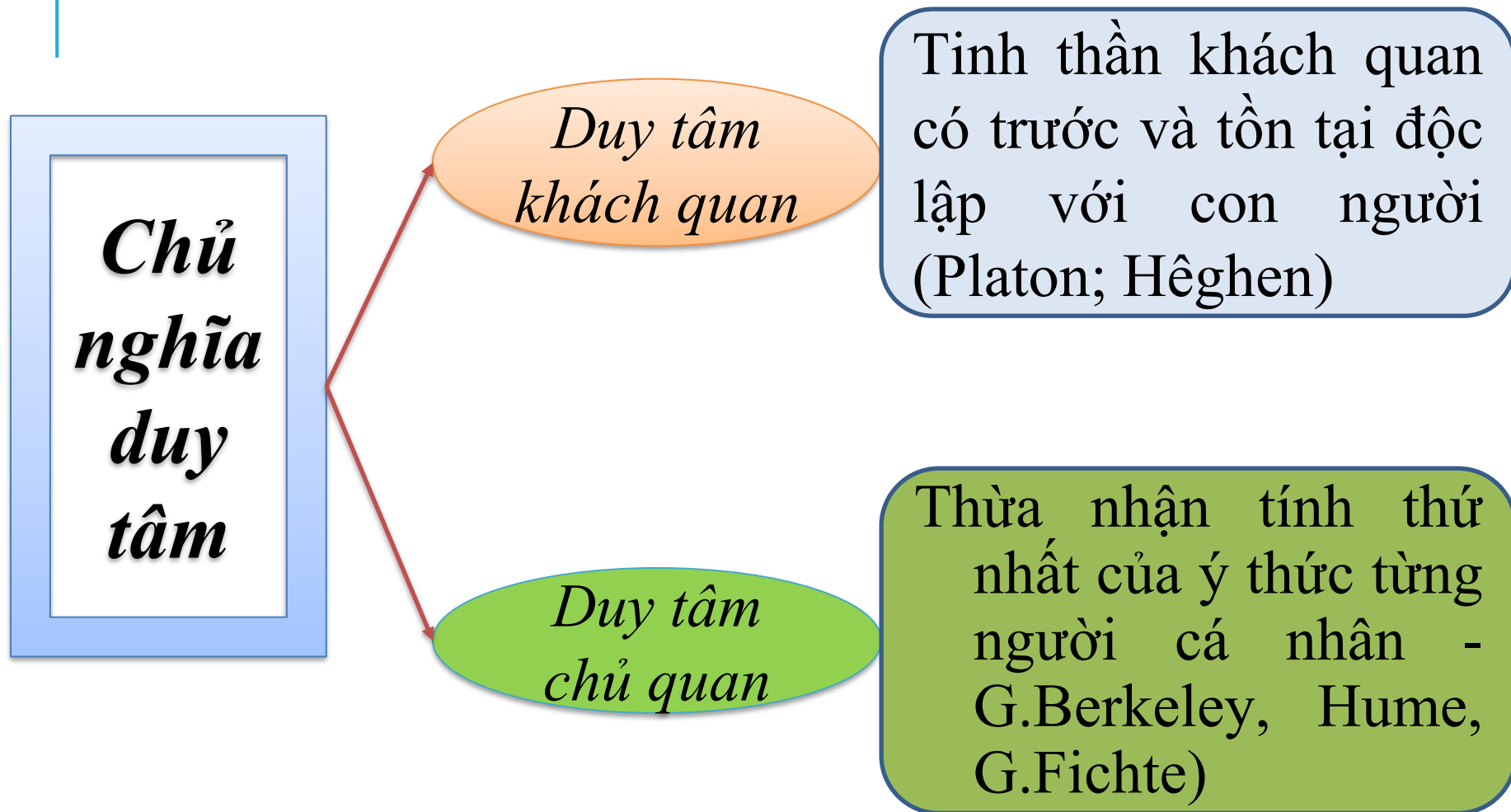
a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học



b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm



b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm



b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

Chủ nghĩa duy tâm

Đặc điểm

CNDT cho rằng tinh thần có trước, vật chất có sau, thừa nhận sự sáng tạo thế giới của các lực lượng siêu nhiên

- Là thế giới quan của giai cấp thống trị và các lực lượng xã hội phản động

- Liên hệ mật thiết với thế giới quan tôn giáo

- Chống lại CNDV & KHTN

- Nhất nguyên luận và nhị nguyên luận trong triết học

c. Thuyết có thể biết (Khả tri luận) và thuyết không thể biết (Bất khả tri luận)

Khả tri luận

Khẳng định con người về nguyên tắc có thể hiểu được bản chất của sự vật; những cái mà con người biết về nguyên tắc là phù hợp với chính sự vật.

Bất khả tri luận

Con người không thể hiểu được bản chất thật sự của đối tượng; Các hiểu biết của con người về tính chất, đặc điểm... của đối tượng mà, dù có tính xác thực, cũng không cho phép con người đồng nhất chúng với đối tượng vì nó không đáng tin cậy

Hoài nghi luận

Nghi ngờ trong việc đánh giá tri thức đã đạt được và cho rằng con người không thể đạt đến chân lý khách quan

3. Biện chứng và siêu hình

a.

- *Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử*

b.

- *Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử*

a. *Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử*

Phương pháp siêu hình	Phương pháp biện chứng
<ul style="list-style-type: none">✓ Nhận thức đối tượng trong trạng thái tĩnh tại, cô lập, tách rời✓ Là phương pháp được đưa từ toán học và vật lý học cổ điển vào các khoa học thực nghiệm và triết học✓ Có vai trò to lớn trong việc giải quyết các vấn đề của cơ học nhưng hạn chế khi giải quyết các vấn đề về vận động, liên hệ	<ul style="list-style-type: none">✓ Nhận thức đối tượng trong các mối liên hệ phổ biến; vận động, phát triển✓ Là phương pháp giúp con người không chỉ thấy sự tồn tại của các sự vật mà còn thấy cả sự sinh thành, phát triển và tiêu vong của chúng✓ Phương pháp tư duy biện chứng trở thành công cụ hữu hiệu giúp con người nhận thức và cải tạo thế giới